

Số: 261/QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt và triển khai thực hiện các đề tài
 nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Kinh tế- Luật năm 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 20120 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của các hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học năm 2014;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và triển khai thực hiện 21 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 2014 (*Tên đề tài, chủ nhiệm và kinh phí thực hiện được liệt kê trong danh mục đính kèm*).

Điều 2. Kinh phí thực hiện đề tài được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 3. Giao cho các chủ nhiệm và các thành viên tham gia chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đề tài theo đúng thời hạn và nội dung đã đăng kí.

Điều 4. Giao cho Phòng Sau đại học và Quản lý khoa học theo dõi việc thực hiện các đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 5. Trưởng các Phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Kế hoạch – Tài chính, các chủ nhiệm đề tài có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, P. SĐH&QLKH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
TRIỂN KHAI NĂM 2014**

(Đính kèm Quyết định số: 26/QĐ-ĐHKTL-SDH&QLKH ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Stt	Tên đề tài	Mã số đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện	Kế hoạch phân bổ kinh phí
01	Đánh giá lợi thế cạnh tranh các ngành sản phẩm của Việt Nam thông qua chỉ số lợi thế so sánh hiển thị	CS/2014-01	TS. Trần Văn Đức	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
02	Một số mô hình đo lường và phân tích sự phụ thuộc của các thị trường tài chính – Phân tích thực nghiệm cho một số chuỗi chỉ số thị trường chứng khoán	CS/2014-02	TS. Phạm Văn Chững	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
03	Các lớp hàm distortion (dùng trong độ đo rủi ro sử dụng tích phân Choquet) tương ứng với thái độ chấp nhận rủi ro của người ra quyết định	CS/2014-03	TS. Phạm Hoàng Uyên	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 10 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 10 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
04	Xử lý vi phạm quyền tác giả trên Internet bằng biện pháp hành chính - Thực trạng của Việt Nam và kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp	CS/2014-04	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 15 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 15 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.

05	Chuẩn hóa thông tin cơ bản các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán TP.HCM	CS/2014-05	TS. Nguyễn Ngọc Huy	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	39.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi chín triệu đồng chẵn)	Lần 1: 19.5 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 19.5 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
06	Xây dựng thương hiệu cho Trường Đại học Kinh tế - Luật	CS/2014-06	TS. Huỳnh Thanh Tú	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	36.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn)	Lần 1: 18 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 18 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
07	Đánh giá thực trạng hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam	CS/2014-07	ThS. Trần Huỳnh Thúy Phượng	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
08	Các nhân tố tác động đến chính sách cổ tức của các công ty cổ phần niêm yết Việt Nam	CS/2014-08	ThS. Tô Thị Thanh Trúc	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	39.200.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi chín triệu hai trăm đồng chẵn)	Lần 1: 19,6 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 19,6 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
09	Xây dựng hình ảnh Trường Đại học dựa trên chất lượng dịch vụ - Trường hợp trường đại học Kinh tế - Luật	CS/2014-09	ThS. Phạm Thị Thu Hòa	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 15 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 15 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
10	Phân tích các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán trong môi trường tin học	CS/2014-10	ThS. Phạm Quốc Thuần	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
11	Quyền con người trong pháp luật về an sinh xã hội Việt Nam	CS/2014-11	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.

12	Phát triển dịch vụ xã hội cho người lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	CS/2014-12	ThS. Nguyễn Thị Khoa	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
13	Lợi thế toàn cầu thông qua kết quả hoạt động của các ngân hàng thương mại nước ngoài tại Việt Nam	CS/2014-13	ThS. Nguyễn Thị Diễm Hiền	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
14	Các nhân tố tác động đến mức độ phát triển xuất khẩu thủy sản vùng Nam bộ sang thị trường Nhật Bản	CS/2014-14	ThS. Mai Thị Cẩm Tú	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
15	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ Thành phố Hồ Chí Minh	CS/2014-15	ThS. Lê Quốc Nghi	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 15 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 15 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
16	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến khả năng gia nhập vào chuỗi cung ứng của các mặt hàng nông sản xuất khẩu ở Việt Nam	CS/2014-16	ThS. Hoàng Lâm Cường	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
17	Các nhân tố tác động đến sự thích hợp của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (IFRS for SMES) vận dụng cho SMES Việt Nam	CS/2014-17	ThS. Hồ Xuân Thủy	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
18	Nghiên cứu tính khả thi của hoạt động mua bán và sáp nhập (merger and acquisition - M&A) trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam	CS/2014-18	TS. Huỳnh Thị Thúy Giang	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.

19	Tìm hiểu nhu cầu tài chính của các cán bộ viên chức trẻ tại các trường cao đẳng- đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	CS/2014-19	ThS. Hoàng Thọ Phú	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
20	Tìm hiểu và ứng dụng Opennerp vào giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế - Luật	CS/2014-20	CN. Lê Thị Kim Hiền	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.
21	Bảo vệ quyền, lợi ích của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất	CS/2014-21	TS. Châu Thị Khánh Vân	12 tháng. Thời điểm tổ chức nghiệm thu đề tài trước tháng 4 năm 2015.	40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn)	Lần 1: 20 triệu đồng sau khi ký hợp đồng Lần 2: 20 triệu đồng sau khi hoàn thành nghiệm thu đề tài.

(Tổng cộng 21 đề tài)

